

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

Số: 34/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X,
KỲ HỌP GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT
(THÁNG 6 NĂM 2023)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Xét Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 3); Báo cáo tổng hợp thẩm tra số 86/BC-HĐND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 3), với tổng số tiền 9.283.637.000 đồng, cụ thể có biểu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất (tháng 6 năm 2023) thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

**BIỂU PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023
(BỔ SUNG LẦN 3)**

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện	Số tiền
	TỔNG CỘNG	9.283.637.000
I	Nguồn sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh điều hành năm 2023	5.644.362.000
1	Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	2.090.230.000
	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2.090.230.000
2	Kinh phí Xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	3.554.132.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể	163.410.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	142.420.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	861.578.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm	1.648.178.500
	- Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	116.612.500
	- Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	173.700.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới	138.087.500
	- Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn	310.145.500
II	Nguồn Cải cách tiền lương năm 2023	298.729.000
	Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ	298.729.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn	80.777.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	217.952.000
III	Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2023	3.340.546.000
	Kinh phí để hỗ trợ thực hiện các dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023	3.340.546.000
	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	470.660.000
	- Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	365.050.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể	225.370.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	497.250.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn	799.650.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới	477.890.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	460.700.000
	- Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn	43.976.000